TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 72/2022/QĐST-HNGĐ Bình Tân, ngày 6 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 592022/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022. Về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

- *Nguyên đơn:* : Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1994

Nơi cư trú: số 3543, tổ 7, ấp T T, xã T A, thị xã B, tỉnh vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Phước L, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Tổ 2, ấp T A, xã T L, huyện B, Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quãn lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Phước L.

[2]. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T ly hôn anh Nguyễn Phước L.

2.2. Về con chung: Cháu Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 30/11/2014 và Nguyễn Ngọc Phúc P, sinh ngày 6/8/2009, chị T đồng ý cho anh L được quyền nuôi dưỡng 2 con chung. Chị T không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Kim T được quyền tới lui, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Nhưng chị T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị T.

2.3. Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị chị Nguyễn Thị Kim T tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng). Chị T được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013572 ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án huyện BÌnh Tân, tỉnh Vĩnh Long. Vậy chị T được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí thừa tại Chi cục Thi hành án huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh.

[4]Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TANDT.VL
-VKSH.BT
-THA.H.BT
- UBND xã Thành Lợi,
huyện Bình Tân, Vĩnh Long;
-Các đương sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thành Tựu